

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-PT

Ngày: 17-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 285/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Nhứt M. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Nhứt M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Nhứt M, sinh năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Thanh H1, sinh năm 1976 và bà Ngô Kim H2, sinh năm 1974; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ ngày 28/5/2021; trả tự do ngày 03/6/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/6/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhứt M theo yêu cầu: Luật sư Hồ Thị Xuân Hương - Văn phòng Luật sư Xuân Hương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/5/2021, Phạm Nhứt M, sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đi xe ôm từ Tp. S đến xã T, huyện L để tìm tài sản trộm. Khi đến trường Trung học cơ sở T thuộc ấp H, xã T, M xuống xe đi bộ về hướng xã T đến cầu Rạch C, M quẹo trái đi vào khu vực chợ dân lập

thuộc ấp T, xã T, huyện L thì M phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu wave alpha, màu trắng, biển số 6XV1- 628.XX của anh Đặng Văn L, sinh năm 1986 ngụ ấp TB, xã T, huyện L, đang đậu trong sân nhà, chìa khóa vẫn còn trong ổ khóa, không có người trông coi nên M lén lút mở cửa rào đi vào trong sân dẫn chiếc xe đi ra ngoài rồi tẩu thoát về hướng Phà C. Trên đường đi, M vào tiệm sửa xe của anh Phạm Văn Ngọc H thuộc ấp T, xã T, huyện L đề kêu bán xe với giá 4.000.000đ nhưng anh H không đồng ý mua vì xe không có giấy đăng ký. Do không biết chiếc xe nói trên M trộm cắp được mà có nên anh H giới thiệu và cho số điện thoại 0911098XXX của anh Hà Thanh L ngụ khóm A, phường A, Tp. H làm nghề mua bán xe cho M. Anh H gửi số điện thoại 0776801XXX (của M) cho anh L, anh L dùng số điện thoại 0911098XXX điện thoại cho M để hỏi mua xe, M nói *“Xe này của anh trai M, đưa cho M không có giấy đăng kí xe, do kẹt tiền nên M bán với giá 4.000.000đ”*, anh L tin M nói là thật nên đồng ý mua nhưng do anh L đi công việc ở xa chưa thể nhận xe liền nên M không bán xe nữa. Sau đó, M chạy xe về nhà cha ruột tên Phạm Thanh H1 ngụ khóm X, Phường X, TP. S để cất giấu. Ông H1 nghi vấn tra hỏi M, thì M nói là mua xe qua mạng xã hội facebook, không có giấy tờ. Ông H1 nghĩ chiếc xe trên là xe của người khác trộm cắp mà có rồi bán lại cho M nên mang đi giao nộp tại Công an Phường X, thành phố S.

Đến 18 giờ ngày 22/5/2021, anh Đặng Văn L đến Công an xã T, huyện L trình báo về việc bị mất trộm chiếc xe trên.

Đến 09 giờ 05 phút ngày 28/5/2021, Công an Phường X, thành phố S bàn giao toàn bộ hồ sơ và chiếc xe mô tô wave alpha, màu trắng, biển số 6XV1-628.XX cho Công an huyện L. Đến 13 giờ ngày 28/5/2021, Công an huyện L tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Nhựt M và thu giữ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S.

Tại Kết luận định giá số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện L xác định: một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số: 6XV1-628.XX có giá trị còn lại: 13.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Nhựt M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhựt M 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo luật định.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, bị cáo Phạm Nhựt M có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phạm Nhựt M bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối

với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bị cáo Phạm Nhật M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, có cung cấp những tình tiết mới như đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại Đặng Văn L, thành tích học tập của bị cáo, hợp đồng lao động giữa bị cáo và Công ty VinFast. Tuy nhiên, đây không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nhật M, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với bản án sơ thẩm về những tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết cũng như nhân thân của bị cáo như bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo sống cùng mẹ ở nhà thuê nhưng bị cáo vẫn nỗ lực học tập, cố gắng lao động. Điều này thể hiện qua thành tích học tập của bị cáo cũng như hợp đồng lao động giữa bị cáo và Công ty VinFast. Với những tình tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Nhật M thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư. LỜI NÓI SAU CÙNG, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nhật M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 22/5/2021, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Phạm Nhật M đã lén lút thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển số 6XV1-628.XX của anh Đặng Văn L để bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo mang xe về nhà, ông Phạm Thanh H1 là cha của bị cáo nghi là xe người khác trộm được bán lại cho bị cáo nên đem xe giao nộp Công an thì bị cáo bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phạm Nhật M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Văn L với tổng giá trị tài sản theo định giá là 13.000.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Nhật M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Phạm Nhật M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, có cung cấp những tình tiết mới như bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo sống cùng mẹ ở nhà thuê nhưng bị cáo vẫn nỗ lực học tập, cố gắng lao động thể hiện qua thành tích học tập của bị cáo cũng như hợp đồng lao động giữa bị cáo và Công ty VinFast. Tuy nhiên, đây không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh thời gian qua có chiều hướng tăng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nhật M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận đề nghị của luật sư.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phạm Nhật M không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Nhật M. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Nhật M.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
Xử phạt bị cáo Phạm Nhật M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Bị cáo Phạm Nhật M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện L (04 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- CQCSĐT CA huyện L;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh

